

2020/3/5

召開股東大會公佈

證券編碼	證券種類	單位	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
BSC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/12	2020/3/11	召開2020年的股東年度大會	2020/3/30	Phòng họp Khách sạn Viễn Đông, số 275A Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP.HCM
BBS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/20	2020/3/19	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	總公司: Km 2 Đường Văn Cao, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định
IDC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/04/20	再通知
TMX	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	2020/4/17	24 Hà Nội, TP.Hà Nội, tỉnh Thừa Thiên Huế
PMP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/26	2020/3/25	召開2020年的股東年度大會	預計 從2020/4/16 至2020/4/26	在公司: đường 1B, KCN Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
BST	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/24	2020/3/23	召開2020年的股東年度大會	2020/4/17	KS Bình Minh, số 211 Lê Lợi, TP.Phần Thủ é & Bình Thuận
BAT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/04/18	預計在: Hội trường Tổng công ty - 183 Hoàng Hoa Thám, Bà Định, Hà Nội
BBS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/17	Phòng họp Công ty - nhà D, tầng 2, khu vực phòng Vinacorex 1, 289 A Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa
PSD	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/1	2020/3/31	召開2020年的股東年度大會	2020/4/23	Phòng họp Công ty - Lô 6, Tòa nhà Petro Vietnam, số 1-5 Lê Duẩn, phường B é n Nghé, quận 1, TP.HCM
SFI	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/25	再通知
IDC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/04/24	再通知
LGI	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/26	2020/3/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	在海防市
PFY	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	2020/4/18	再通知
PBP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 從2020/4/20 至2020/4/29	Lô A1-3, KCN Trà Khù, P.8, TP.Bạc Liêu, Bạc Liêu
PSB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
PVO	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Tòa nhà Viên Dầu KH, 167 Trưng Kinh, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội
ACC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/20	2020/3/19	召開2020年的股東年度大會	預計 從2020/4/46 至2020/4/30	再通知
CSV	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	2020/4/23	Khách sạn New World (số 76 Lê Lai, phường B é n Thành, quận 1, TP.HCM)
KFP	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/16	2020/3/13	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
HDO	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/04/25	Tầng 7, tòa nhà Hà Đô, số 186 Hoàng Sim, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BSL	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/19	2020/3/18	召開2020年的股東年度大會	2020/4/8	Hội trường tầng 20 - Tòa nhà Vingroup, ngõ 689 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hà Hà Nội
PLP	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/18	2020/3/17	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
NVT	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/26	2020/3/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	在河內市
VPB	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Khách sạn Melia, số 44B Lý Thường Kiệt, Hà Nội
TBO	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/18	Tòa nhà TICCO, số 46-48 Nguyễn Công Bình, xã Trưng An, TP Mỹ Tho, T é n Giang
TMT	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	再通知
VNS	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	648 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, TP.HCM
VCF	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知

2020/3/5

召開股東大會公佈

證券 編碼	證券 名稱	單位	證券所	登記日期	除權日	目的	會議時間	會議地點
TLD	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	2020/4/15	Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, TP.Hà Nội
TTP	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/20	2020/3/19	召開2020年的股東年度大會	2020/4/20	總公司：Đường DT 747, KP7, Phường Uyển Hồng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương